

Số: /KH-UBND

Quảng Thái, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Đề án chuyển đổi số xã Quảng Thái**  
**đến năm 2030 trong năm 2024**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023**

Trong năm 2023, hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thái đã được các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng bước đầu; nhận thức về chuyển đổi số của cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân cơ bản được nâng lên rõ rệt.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tiếp tục được tăng cường; trong năm qua, UBND xã Quảng Thái đã ban hành 50 văn bản về chuyển đổi số, nổi bật là: Kiện toàn Quyết định BCD số; Quyết định kiện toàn Tổ công nghệ cộng đồng; Kế hoạch giai đoạn chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số xã Quảng Thái năm 2023; Kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số....

Xã được huyện đầu tư xây dựng mô hình Camera an ninh với tổng số 43 camera; đầu tư lắp đặt Camera tại các điểm du lịch; trên 95% người dân có hồ sơ sức khoẻ điện tử; tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt 45,96%...

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**1. Nhận thức số**

**Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Trong năm 2023 đã đăng 9 tin, bài trên chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã và 35 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp xã .
- UBND xã đã tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023; đặt Paner và viết bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã.

**2. Thể chế số**

**2.1. Ban hành Nghị quyết, Kế hoạch, các văn bản về chuyển đổi số**

- Xã Quảng Thái đã ban hành 50 văn bản về chuyển đổi số, trong đó nổi bật là: Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 16/11/2023 Về triển khai Ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/7/2023 Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Thái năm 2023; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 30/8/2023 về Tập huấn nâng cao kỹ năng chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 19/6/2023 Tuyên truyền Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thái năm 2023; Quyết định số 97/QĐ-

UBND ngày 24/8/2023 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; Quyết định số 100/KH-UBND ngày 29/8/2023 về kiện toàn Tổ công nghệ cộng đồng số...

## **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023**

- UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã (Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số) với 17 thành viên). Các thành viên Ban chỉ đạo đều được phân công phụ trách các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và thống nhất trong chỉ đạo.

Trong năm 2023 Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã thực hiện:

Chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tổ chức tập huấn về kỹ năng số.

- Tổ chức hội nghị triển khai Đề án chuyển đổi số, triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, triển khai Quyết định 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm.

## **3. Hạ tầng số**

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn xã tiếp tục được được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% trung tâm xã, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100%. Các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G đã được lắp đặt tại 100% trên địa bàn xã đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, Nhân dân trên địa bàn toàn xã.

- Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến các thôn, trên địa bàn xã.

- UBND xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn.

## **4. Dữ liệu số**

- Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT; số hóa dữ liệu các lĩnh vực Tư pháp, Lao động TB&XH, Giáo dục...; 100% các TTHC của Cơ quan Nhà nước đã được niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước tại xã dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%.

## **5. Nền tảng số**

- Việc triển khai các nền tảng số trên địa bàn xã được thực hiện theo định hướng của UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông, UBND huyện, các hệ thống nền tảng đang được ứng dụng trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã phục vụ cho

phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn như: Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office); Hệ thống một cửa điện tử xã, hệ liên kết với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống Hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Trang Thông tin điện tử ở xã; Hệ thống Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ trong kiểm soát thủ tục hành chính; Hệ thống báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ; ký số điện tử; khám chữa bệnh từ xa....

### **6. Nhân lực số**

- Tại UBND xã có 01 Công chức VH-XH, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của tỉnh và Chuyển đổi số.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin được quan tâm; UBND xã Quảng Thái đã triển khai đầy đủ phương án theo Thuyết minh tại Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 234/QĐ-STTTT ngày 02/3/2023 của Sở Thông tin & Truyền thông.

- Việc cập nhật các kiến thức về đảm bảo an toàn an ninh thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin đã được đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thường xuyên.

### **8. Chính quyền số**

Với mục tiêu xây dựng Chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn xã, trong năm 2023 cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền số. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

- Đẩy mạnh triển khai chữ ký số, chứng thực số trong các giao dịch điện tử giữa các cơ quan Nhà nước với nhau và giữa các cơ quan Nhà nước với người dân và doanh nghiệp; ...đến nay, xã đã triển khai ký số điện tử, thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% cán bộ công chức, đã được cấp hộp thư điện tử công vụ; cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên cập nhật cung cấp tin, bài viết, các văn bản, thông tin phổ biến pháp luật, cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính sau khi thủ tục hành chính được công bố; từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

- Hệ thống camera an ninh được đầu tư lắp đặt ở các vị trí quan trọng, đáp ứng tốt công tác quản lý trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến.

### **9. Kinh tế số**

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng; phối hợp với VNPT Quảng

Xương, Bru điện huyện tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện.

### **10. Xã hội số**

- 100% người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản thông qua nhiều hình thức: Tuyên truyền trên sóng phát thanh, trên trang TTĐT, hệ thống pano, bangzon, các ứng dụng mạng xã hội.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác 1.549/11.375 người đạt 13,61%

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh 5.228/11.375 người đạt 45,96%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên trên 99,99%.

- Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở 100%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên được cấp mã định danh điện tử 3.937/11.375 người đạt 34,61%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ tư vấn khám sức khỏe từ xa có xu hướng tăng.

### **11. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí dành cho các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023: 0 đồng

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định 1829/QĐUBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Quảng Xương về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2030 trong năm 2024.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của xã để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã đến năm 2030 thực hiện trong năm 2024.

- Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao Quyết định 1829/QĐUBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Chính quyền số**

- 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- 100% Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)

- 100% Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.

- 100% Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- 70% Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng, nền tảng hỗ trợ chính quyền giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử, đảm bảo Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

### **2.2. Kinh tế số**

- Đảm bảo 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- 100% các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử

- Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến đạt 70%

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử toàn xã đạt 70%.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử nền tảng số. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng nền tảng số đạt 60%.

### **2.3. Xã hội số**

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục, ...) đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm ATTT mạng cơ bản đạt 65%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 100%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 20%
- 100% Các trường tiểu học đến trung học cơ sở tiếp tục duy trì và hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, khoa học liệu số mở.
- Số người dân có tài khoản định danh điện tử đạt 100%
- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành toàn xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 60%, trong đó tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 20%.
- Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 70%.

#### **2.4 Hạ tầng số**

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt. Xã triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.
- 30% các thôn, có hệ thống truyền hình hội nghị một chiều kết nối thông suốt với hệ thống của xã, huyện và Trung ương.
- 100% Cán bộ công chức có máy tính phục vụ công việc.
- 100% có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...)
- 100% có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát.
- Triển khai hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông – CNNT theo hướng dẫn của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số để thống nhất nhận thức và hành động, tạo sự đồng thuận chung trong toàn xã hội, làm cơ sở nền tảng để huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.
- Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số theo nhóm chỉ tiêu, phù hợp với đối tượng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho CBCC, người lao động, người dân và doanh nghiệp.

#### **2. Thể chế số**

Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản triển khai đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; xây dựng và ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác chuyển đổi số thuộc thẩm quyền, trong đó trọng tâm là: Kế hoạch chuyển

đổi số năm 2024, Kế hoạch tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch tập huấn chuyển đổi số năm 2024; ....

Kiện toàn BCD chuyển đổi số xã, Ban hành Quyết định Quy chế tổ chức và hoạt động của BCD chuyển đổi số; ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên BCD chuyển đổi số.

### **3. Hạ tầng số**

Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng CNTT hiện có để phục vụ chuyển đổi số.

Nâng cấp hệ thống đường truyền Internet tại công sở, lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí ở bộ phận một cửa, hệ thống Wifi các phòng lãnh đạo, tầng 1, tầng 2, tầng 3, Nhà văn hoá đa năng của xã và mạng Internet cáp quang đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo phủ sóng và cung cấp đường truyền đến 100% địa bàn dân cư

UBND xã khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính, máy scan để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCCC trong đơn vị. Đảm bảo 100% cán bộ công chức có máy tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và được kết nối mạng để làm việc.

UBND xã tiếp nhận hệ thống Wifi thông minh được huyện đầu tư tại biển Quảng Thái và số hóa di tích và xây dựng mô hình thức tế ảo để phục vụ công tác quản lý, quảng bá du lịch và nhu cầu của du khách.

UBND xã tiếp nhận lắp đặt camera an ninh tại các khu, điểm dân cư do UBND huyện đầu tư. Tiếp tục triển khai mở rộng truyền hình hội nghị đến thôn.

### **4. Dữ liệu số**

Tiếp tục triển khai số hóa tài liệu theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

UBND xã thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, lao động, thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

### **5. Nền tảng số**

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số đã triển khai.

- Đấu môi, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh lựa chọn và công bố tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

- Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, thúc đẩy mọi người dân sử dụng nền tảng số được công bố tại địa chỉ: <https://congdanso.mic.gov.vn>.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

### **6. Nhân lực số**

- Tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.
- Tiếp tục triển khai các lớp tập huấn để tổ chức cài đặt, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, nền tảng số cho CBCC, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.
- Tiếp tục phối hợp, tranh thủ nguồn nhân lực công nghệ thông tin của các đơn vị: Sở Thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, các đơn vị tư vấn, lực lượng thanh niên có kiến thức, kỹ năng về CNTT để hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Tiếp tục triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đã được phê duyệt. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.
- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.
- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã.
- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng theo kế hoạch của huyện, tỉnh.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.
- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

### **8. Chính phủ số**

- Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm, nền tảng công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của CBCC phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.
- Tiếp tục triển khai đầy đủ và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương.
- Thực hiện nghiêm túc quy trình xử lý văn bản trên phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office); quy trình tiếp nhận, cập nhật và xử lý văn bản trên phần mềm một cửa điện tử.
- rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để đề nghị cấp chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.
- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến.
- Khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử của xã nâng cấp, bổ sung tính năng đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp xã và người dân:



Triển khai ứng dụng ThanhHoa-S và các ứng dụng khác để tiếp nhận góp ý, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, đồng thời kịp thời có ý kiến xử lý kịp thời các nội dung đề nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

### **9. Kinh tế số**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể ứng dụng các phần mềm, nền tảng số vào sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho các tiểu thương, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trên các ứng dụng.

- Tuyên truyền lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt đến các hộ tiểu thương và Nhân dân. Hướng dẫn các hộ tiểu thương cách tạo mã QR code, hướng dẫn các tiểu thương, hộ sản xuất, kinh doanh cách thanh toán không dùng tiền mặt bằng Smart banking, Mobile money,...

### **10. Xã hội số**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho người dân; vận động người dân dùng điện thoại thông minh để ứng dụng các dịch vụ số cơ bản; hỗ trợ người dân mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ cơ bản như khám chữa bệnh, thanh toán hóa đơn tiêu dùng...; cài đặt và sử dụng ký số điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục hoàn thiện mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu số, xây dựng kho học liệu số mở...

- Đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng nền tảng phục vụ tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; cam kết đổi mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng và triển khai đầy đủ các Kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số: Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch tuyên truyền các nội dung về chuyển đổi số theo chuyên đề, ứng dụng cụ thể; Kế hoạch tập huấn các ứng dụng, nền tảng và hình thành kỹ năng cụ thể cho người dân và doanh nghiệp.

### **2. Phát triển hạ tầng, nền tảng số**

- Phối hợp với các cơ quan phụ trách chuyên môn của huyện, tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông trong việc phát triển hạ tầng băng thông rộng, chất lượng cao trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai cho các cơ quan nhà nước, trường học, trạm Y tế,...

- Ứng dụng triệt để các phần mềm chuyên ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý hành chính, dịch vụ công trong việc xử lý các công việc chuyên môn. Khai thác triệt để các nền tảng dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung, tập trung khai thác hạ tầng CNTT đã được đầu tư, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tiếp tục triển khai đồng việc cài đặt ký số điện tử, mở tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cài đặt các nền tảng thanh toán trực tuyến cho người dân...

- Phát triển thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Kết nối với cổng dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị..

- Phối hợp với Viễn thông, các ngân hàng...hỗ trợ xã trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn.

### **3. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các ứng dụng CNTT, nhất là các ứng dụng dịch vụ công do các cơ quan Nhà nước cung cấp.

- Tham gia bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

### **4. Giải pháp về tài chính**

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để nâng cấp hạ tầng CNTT, triển khai ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đã được ban hành.

- Lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT của các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để giải quyết vấn đề khó khăn về nguồn nhân lực.

- Hợp tác công tư, nguồn huy động từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

- Thu phí người dùng từ các tiện ích thông minh để bù đắp chi phí

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Bố trí nguồn ngân sách để đảm bảo nguồn kinh phí tối thiểu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã**

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm tham mưu và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được giao trong năm 2024, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo, trưởng ban chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc lĩnh vực phụ trách trong quá trình tổ chức thực hiện để Ban chỉ đạo, trưởng ban chỉ đạo kịp thời có ý kiến chỉ đạo, xử lý.

#### **2. Bộ phận Văn hóa và Thông tin**

Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương; tham mưu cho Ban chỉ đạo giao ban định kỳ định kỳ để nắm bắt tình hình.

Phối hợp với Bộ phận Tài chính – Kế hoạch, các đơn vị có liên quan, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chuyển đổi số.

Đấu mối phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện trong triển khai các nền tảng số; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

Đấu mối với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện tập huấn, đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

Đấu mối với các Phòng, ban, ngành, các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, hỗ trợ tập huấn cho các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tham mưu đầu tư nâng cấp trang thiết bị theo hướng sử dụng công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng.

Tham mưu để phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi mặt đời sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của đơn vị.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số

### **3. Bộ phận Tài chính – Kế hoạch**

Cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này. Tham mưu cho UBND xã huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển đổi số.

### **4. Văn phòng UBND xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo.

Tham mưu tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp cài đặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng nền tảng khám chữa bệnh từ xa, thanh toán chi phí sử dụng các dịch vụ công bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

Tham mưu chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

Tham mưu triển khai dự án nâng cấp hạ tầng mạng Lan và thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số tại Cơ quan chính quyền huyện và bộ phận một cửa của xã.

Duy trì tốt hoạt động chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số; tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chuyển đổi số.

### **5. Bộ phận ĐC-XD-NN**

Chủ trì, phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn xã tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã năm 2024.

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực ứng dụng các nền tảng số của các doanh nghiệp, khai thác tối đa nguồn lực của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

### **6. Công an xã**

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xây dựng xã hội số; bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

Sử dụng hiệu quả các mô hình camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

### **7. Các Bộ phận phòng, ban, đơn vị.**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, các Sở, Ban, Ngành chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại lĩnh vực ngành phụ trách; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã trước ngày 20 hàng quý đối với báo cáo quý và trước ngày 12/12 đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### **8. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp xã Quảng Thái**

Hiệp hội doanh nghiệp xã làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Các doanh nghiệp xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ truyền thống sang sử dụng các nền tảng số. Tích cực hỗ trợ chính quyền sở tại thực hiện xã hội hóa nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đặc biệt là hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận dịch vụ số.

### **9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân.

Phối hợp UBND xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

Trên đây là nội dung kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thái đến năm 2030 trong năm 2024. Yêu cầu Các Bộ phận phòng, ban, đoàn thể, các đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Phòng VH&TT huyện (để b/c);
- BTV xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- BCĐ chuyển đổi số (để t/hiện);
- Tổ cộng đồng 10 thôn (để t/hiện);
- Các đoàn thể (để t/hiện);
- Các Doanh nghiệp trên địa bàn (để t/hiện);
- Lưu: VT, VH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Thụ**